

## KẾ HOẠCH

### Triển khai Chương trình phát triển Phục hồi chức năng giai đoạn 2024-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về việc tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Người Khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác NKT;

Căn cứ Công văn số 4560/BYT-KCB ngày 20/7/2023 của Bộ Y tế về việc xây dựng Kế hoạch triển khai chương trình phát triển hệ thống Phục hồi chức năng giai đoạn 2023- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2024-2030 tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích:

a) Triển khai cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống Phục hồi chức năng (PHCN) giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm củng cố kiến toàn hệ thống PHCN tại các cơ sở y tế thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, PHCN người khuyết tật (NKT).

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, PHCN NKT; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, góp phần nâng cao

chất lượng cuộc sống của đối tượng, thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

## 2. Yêu cầu

a) Thực hiện tốt Chỉ thị 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII và Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ trong công tác nâng cao chất lượng bảo vệ và chăm sóc sức khỏe NKT và nhân dân. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vai trò, trách nhiệm quản lý của Nhà nước trong công tác nâng cao chất lượng bảo vệ và chăm sóc sức khỏe NKT và các đối tượng chính sách cần trợ giúp xã hội.

b) Đề ra các giải pháp thực hiện sát với tình hình thực tế và điều kiện nguồn lực của địa phương. Ưu tiên đầu tư ngân sách và có cơ chế, chính sách tăng cường công tác huy động nguồn lực để triển khai, thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

c) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các địa phương, tổ chức, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện theo quy định.

## II. MỤC TIÊU

### 1.1 Mục tiêu chung

Bảo đảm NKT và người có nhu cầu được tiếp cận dịch vụ PHCN có chất lượng, toàn diện, liên tục và công bằng, giảm tỷ lệ khuyết tật trong cộng đồng, góp phần vào sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Mục tiêu 1: Tăng cường phòng ngừa khuyết tật trước sinh và sơ sinh, phát hiện và can thiệp sớm khuyết tật, giảm khuyết tật trong cộng đồng.*

+ Đảm bảo trên 90% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật.

+ Duy trì, củng cố và phát triển chương trình PHCN dựa vào cộng đồng.

- *Mục tiêu 2: Duy trì củng cố, kiện toàn và phát triển hệ thống mạng lưới cơ sở PHCN*

+ Đảm bảo 100% cơ sở PHCN (Bệnh viện PHCN tỉnh, khoa PHCN thuộc các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện/thị xã/thành phố) được duy trì, củng cố, kiện toàn và đầu tư phát triển.

+ Phấn đấu thành lập khoa PHCN hô hấp tại Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Tây Ninh.

+ Xây dựng hệ thống thông tin quản lý sức khỏe, PHCN người khuyết tật, đảm bảo 100% các trạm y tế xã, phường, thị trấn triển khai sử dụng hệ thống thông tin quản lý sức khỏe, PHCN NKT.

- *Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng dịch vụ kỹ thuật PHCN*

+ Bệnh viện PHCN đạt mức chất lượng từ khá trở lên theo tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế.

+ 100% các đơn vị cung cấp dịch vụ PHCN trên địa bàn tỉnh đạt chỉ tiêu phát triển chuyên môn kỹ thuật, dụng cụ chỉnh hình, PHCN theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*- Mục tiêu 4: Phát triển nguồn nhân lực PHCN*

+ Duy trì tỉ lệ nhân viên y tế làm việc trong lĩnh vực PHCN đạt tối thiểu 0,8 người trên 10.000 dân (theo thống kê hiện tại nhân lực y tế PHCN 01 người/10.000 dân).

+ 100% Cán bộ chuyên trách PHCN tại Trạm y tế xã/phường/thị trấn được đào tạo PHCN cơ bản và hướng dẫn thực hành một số kỹ năng hoạt động trị liệu cho NKT.

*- Mục tiêu 5: Tăng cường tiếp cận dịch vụ đối với NKT:*

+ Phần đầu 90% NKT có nhu cầu được tiếp cận với các dịch vụ PHCN phù hợp để hòa nhập cộng đồng.

+ 40% Gia đình có NKT được tập huấn về kỹ năng chăm sóc, PHCN cho NKT.

### **1.3. Tầm nhìn đến năm 2050**

a) PHCN được phát triển tại các tuyến trong và ngoài ngành Y tế với sự đa dạng về phương pháp can thiệp, đảm bảo cung cấp dịch vụ PHCN toàn diện, liên tục, chất lượng (giáo dục PHCN, du lịch PHCN, xã hội, ...)

b) Đẩy mạnh hoạt động PHCN dựa vào cộng đồng trở thành biện pháp chiến lược để giải quyết các vấn đề khuyết tật và được tích hợp trong nhiều dịch vụ xã hội khác ngoài cơ sở y tế.

c) Người dân được tiếp cận với các dịch vụ sàng lọc, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật và các kỹ thuật PHCN thiết yếu, phù hợp theo nhu cầu.

## **III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI**

### **1. Đối tượng thực hiện**

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Phục hồi chức năng, Bệnh viện Y dược cổ truyền, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Trung tâm Y tế (TTYT) các huyện, thị xã, thành phố và các Trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Cơ sở giáo dục: Trường mầm non, giáo viên mầm non.

- Cơ quan trực thuộc của Sở Lao động Thương binh Xã hội tỉnh: Trung tâm bảo trợ xã hội, Trung tâm Bảo trợ Xã hội và điều dưỡng người có công, Trường Khuyết tật, Trường Khiếm thị, Phòng Lao động Thương binh Xã hội huyện, thị xã, thành phố.

- Các cơ quan liên ngành liên quan thực hiện.

## **2. Đối tượng thụ hưởng**

NKT và các đối tượng có nhu cầu PHCN trên địa bàn tỉnh.

**3. Phạm vi triển khai:** Trên địa bàn toàn tỉnh.

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường công tác quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các chính sách pháp luật về PHCN**

a) Tăng cường thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến công tác PHCN.

- Tiếp tục rà soát nghiên cứu, góp ý sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về PHCN cho NKT đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn đảm bảo cho NKT, người dân có nhu cầu được chăm sóc, PHCN.

- Triển khai thực hiện các chính sách chi trả bảo hiểm y tế đối với NKT sử dụng dụng cụ PHCN, công nghệ trợ giúp, thiết bị, vật liệu PHCN, trang thiết bị y tế đặc thù cá nhân và hoạt động PHCN dựa vào cộng đồng.

- Đảm bảo chế độ phụ cấp và chính sách ưu đãi cho viên chức, người lao động trong lĩnh vực PHCN theo quy định hiện hành.

- Xây dựng vị trí việc làm của các chức danh nghề nghiệp trong lĩnh vực PHCN theo quy định sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế.

b) Lồng ghép các hoạt động PHCN dựa vào cộng đồng với các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế và các chương trình, đề án liên quan khác để tiết kiệm nguồn nhân lực, vật lực.

c) Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành trong chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở PHCN.

### **2. Thực hiện Chương trình PHCN dựa vào cộng đồng**

a) Hướng dẫn thực hiện Chương trình PHCN dựa vào cộng đồng.

- Thường xuyên cập nhật, triển khai các hướng dẫn mới nhất về thực hiện chương trình PHCN dựa vào cộng đồng.

- Duy trì, phát triển mạng lưới PHCN dựa vào cộng đồng.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động các mô hình PHCN dựa vào cộng đồng tại các địa phương đã triển khai.

- Khuyến khích, huy động các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ NKT.

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động phòng ngừa khuyết tật trước sinh và sơ sinh phát hiện sớm can thiệp sớm khuyết tật.

- Tổ chức các hoạt động khám sàng lọc cho trẻ từ 0 đến 6 tuổi định kỳ năm trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các hướng dẫn, định mức chi hoạt động khám sàng lọc hiệu quả.

c) Củng cố và phát triển mạng lưới phục hồi năng lực dựa vào cộng đồng:

- Củng cố, kiện toàn Ban Điều hành chương trình PHCN dựa vào cộng đồng các cấp.

- Tập trung kết nối giá trị, tầm quan trọng mạng lưới và nhân lực tham gia PHCN dựa vào cộng đồng: NKT, tổ chức của người khuyết tật, tổ chức vì người khuyết tật, thành viên gia đình NKT, các thành viên tại cộng đồng (các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị xã hội như Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Chữ thập đỏ, Đoàn Thanh niên, Mặt trận Tổ quốc...)

- Đào tạo, cập nhật kiến thức đối với cán bộ, cộng tác viên chương trình PHCN dựa vào cộng đồng, nhân viên công tác xã hội, NKT và gia đình có NKT về PHCN dựa vào cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn.

- Tăng cường hướng dẫn PHCN cho NKT tại nhà, đánh giá sự tiến bộ của NKT, tư vấn và tạo điều kiện thuận lợi để NKT được tiếp cận với các dịch vụ y tế, giáo dục, lao động và các hoạt động xã hội khác.

- Thực hiện lồng ghép các hoạt động PHCN dựa vào cộng đồng với hoạt động của các chương trình y tế khác.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng ngừa khuyết tật, PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng để mọi người biết cách chủ động phát hiện, phòng ngừa khuyết tật và NKT được hưởng đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, PHCN cũng như các dịch vụ khác của cộng đồng.

- Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành giữa ngành Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục trong việc triển khai công tác PHCN dựa vào cộng đồng.

d) Tổ chức PHCN dựa vào cộng đồng cho NKT là các đối tượng đặc biệt: người có công với cách mạng, nạn nhân chất độc da cam, dioxin, người cao tuổi, người tâm thần và trẻ tự kỷ.

### **3. Duy trì, củng cố, kiện toàn và phát triển hệ thống PHCN và phát triển chuyên môn kỹ thuật PHCN**

- Duy trì, củng cố, phát triển, quan tâm đầu tư bệnh viện PHCN chuyên sâu và PHCN đa chuyên ngành với quy mô 100 giường; phát triển khoa PHCN của các cơ sở y tế tỉnh, huyện. Khuyến khích phát triển cơ sở mạng lưới PHCN ngoài công lập.

- Thành lập khoa PHCN hô hấp đối với Bệnh viện Lao và bệnh phổi.

- Bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất các khoa/đơn nguyên PHCN của Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Y Dược cổ truyền, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, TTYT huyện, thị xã, thành phố, từng bước hiện đại hóa, đẩy nhanh tốc độ ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ và kỹ thuật y học trong chuyên ngành PHCN.

- Tập trung phát triển chuyên môn kỹ thuật, tăng cường ứng dụng phương pháp mới, kỹ thuật mới, chuyên sâu và phối hợp điều trị, chuyển tuyến trong lĩnh vực PHCN.

- Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa và TTYT tuyến huyện phối hợp chặt chẽ công tác chăm sóc, PHCN cho người bệnh ngay từ giai đoạn sau cấp cứu và trong quá trình điều trị; ứng dụng các kỹ thuật về PHCN, kết hợp PHCN với Y học cổ truyền.

- Khuyến khích phát triển mạng lưới cơ sở PHCN ngoài công lập.

- Củng cố và phát triển trạm y tế xã phường đảm bảo cung cấp dịch vụ PHCN theo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật và PHCN dựa vào cộng đồng.

- Phát triển chuyên môn kỹ thuật, tăng cường ứng dụng phương pháp mới, kỹ thuật mới, chuyên sâu và phân phối điều trị, chuyển tuyến trong lĩnh vực PHCN; thực hiện các chương trình, đề án, dự án về PHCN, trong đó chú ý trọng phòng ngừa, phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ em khuyết tật.

#### **4. Đảm bảo nguồn nhân lực**

- Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực về PHCN cho các bệnh viện, cơ sở y tế theo quy định của Bộ Y tế; khuyến khích các bác sĩ, nhân viên y tế học tập nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng về PHCN phù hợp với chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm.

- Tăng cường đào tạo liên tục, cập nhật kiến thức, kỹ năng về phục hồi chức năng cho đội ngũ nhân viên y tế PHCN phù hợp với chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm.

- Cử cán bộ đi đào tạo tại các cơ sở tuyến trên về PHCN các chức danh chuyên môn theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ Y tế, cấp chứng chỉ hành nghề và bổ sung phạm vi hành nghề PHCN cho cán bộ y tế đã qua đào tạo để đáp ứng nhu cầu cho các cơ sở khám chữa bệnh; tiếp tục đào tạo lại, đào tạo liên tục để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác PHCN trong tỉnh, đặc biệt về vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu...

- Đào tạo bồi dưỡng kiến thức cơ bản về PHCN cho cán bộ y tế phụ trách công tác PHCN tại các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện PHCN tỉnh thực hiện công tác đào tạo liên tục, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho tuyến dưới.

- Tổ chức tập huấn về PHCN đối với từng loại bệnh cho các bác sĩ, kỹ thuật viên, điều dưỡng tại tuyến tỉnh và TTYT tuyến huyện nhằm tăng cường năng lực chuyên môn đối với cán bộ thuộc chuyên ngành PHCN.

- Tập huấn, đào tạo cho nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên, nhân viên công tác xã hội, cán bộ y tế trường học, giáo viên nhà trẻ và mẫu giáo tại địa phương về phát hiện sớm và can thiệp sớm cho trẻ em khuyết tật.

## **5. Hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý sức khỏe NKT**

Cập nhật bộ công cụ thu thập thông tin, quản lý sức khỏe NKT theo các quy định (Quyết định 3815/QĐ-BYT ngày 21/8/2017 của Bộ Y tế về việc triển khai hệ thống thông tin Quản lý sức khỏe, PHCN NKT).

## **6. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế**

### **6.1. Nghiên cứu khoa học**

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học phát triển chuyên ngành PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng.

- Khuyến khích thực hiện các nghiên cứu, đánh giá cung cấp bằng chứng khoa học mô hình: Phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật trẻ em 0 đến 6 tuổi và trẻ tự kỷ, can thiệp sớm PHCN người bệnh tại các bệnh viện, TTYT, cơ sở PHCN theo nhóm chuyên ngành trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; nghiên cứu chi trả bảo hiểm y tế đối với kỹ thuật PHCN.

### **6.2. Hợp tác quốc tế**

Đẩy mạnh hợp tác về PHCN, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế để huy động nguồn lực đầu tư, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn, từng bước hội nhập với quốc tế về công tác PHCN.

## **7. Tăng cường truyền thông và vận động xã hội**

- Tuyên truyền phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân trong thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật, các hướng dẫn chuyên môn về PHCN, các khuyến cáo về phòng ngừa, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật.

- Truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho người dân hiểu và biết về chăm sóc và PHCN cho NKT dựa vào cộng đồng.

- Tổ chức các buổi nói chuyện và tư vấn về phòng ngừa khuyết tật, cách phát hiện sớm khuyết tật tại các cơ quan, tổ chức xã hội và tại cộng đồng, với sự hợp tác của các tổ chức xã hội như Hội Người cao tuổi tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Nông dân tỉnh, Hội chữ Thập đỏ tỉnh, các trường học, cơ sở đào tạo giáo dục trong tỉnh.

- Triển khai phổ biến các tài liệu chuyên môn liên quan đến công tác PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng (quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, PHCN...) để nhân viên y tế nâng cao nhận thức và kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực PHCN.

- Tăng cường kết nối các nguồn lực xã hội cùng chung tay chăm lo NKT tại địa phương.

- Xây dựng chính sách tiếp nhận, quản lý, phân bổ nguồn lực xã hội hợp pháp hợp lý để đảm bảo công bằng cho NKT toàn tỉnh.

## **8. Kiểm tra, giám sát, thông tin báo cáo, đánh giá**

- Xây dựng hệ thống kiểm tra, giám sát các hoạt động PHCN, phòng ngừa khuyết tật và quản lý NKT tại các tuyến tỉnh, huyện, xã.
- Cập nhật và hoàn thiện bộ công cụ thu thập thông tin, giám sát đã được thống nhất áp dụng trên toàn quốc, kết hợp kiện toàn hệ thống thu thập thông tin báo cáo về quản lý sức khỏe NKT.
- Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành trong chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở PHCN trong phòng ngừa khuyết tật, tiến độ thực hiện Kế hoạch và các chính sách liên quan.
- Hàng năm tổ chức đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch, kịp thời đề xuất bổ sung, sửa đổi Kế hoạch cho phù hợp.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị và kế hoạch đầu tư công trung hạn hàng năm của tỉnh; các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.
- Các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án trợ giúp người khuyết tật và các đề án khác (nếu có).
- Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

- a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị, cơ sở liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch, hướng dẫn chuyên môn về PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng theo quy định.
- b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Kế hoạch; hàng năm xây dựng Kế hoạch hoạt động và dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định.
- c) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, bệnh viện, TTYT các huyện, thị xã, thành phố phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện công tác chỉ đạo tuyến, triển khai Quyết định số 1816/QĐ-BYT ngày 26/5/2008 của Bộ Y tế về chăm sóc sức khỏe và PHCN cho tuyến dưới.
- d) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; tổng hợp báo cáo và kịp thời đề xuất kiến nghị điều chỉnh Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, báo cáo UBND tỉnh.

### **2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**



a) Triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục về vai trò, tầm quan trọng của PHCN và triển khai các hoạt động nâng cao sức khỏe, dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị, PHCN cho người lao động thuộc phạm vi quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2024 - 2030.

c) Khuyến khích các cơ quan, doanh nghiệp quốc doanh và doanh nghiệp tư nhân tiếp nhận NKT vào làm việc; tạo điều kiện trong việc thực hiện chế độ ưu đãi đối với các cơ sở sản xuất dành riêng cho NKT.

### **3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục về vai trò, tầm quan trọng của PHCN dựa vào cộng đồng; triển khai các hoạt động nâng cao sức khỏe, dự phòng, phát hiện sớm và quản lý PHCN cho trẻ em khuyết tật tại các trường học.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đưa trẻ khuyết tật ở độ tuổi đi học vào các trường mầm non, phổ thông, duy trì các lớp dành cho học sinh khiếm thị tại trường Khuyết tật tỉnh; tham gia các hoạt động của Chương trình PHCN dựa vào cộng đồng.

c) Phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động giáo dục, ngôn ngữ trị liệu, hoạt động trị liệu, tâm lý trị liệu cho trẻ em khuyết tật tại các trường học.

### **4. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh để thực hiện chương trình.

### **5. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Sở Tài chính và Sở Y tế tham mưu cấp thẩm quyền bố trí nguồn ngân sách nhà nước thực hiện kế hoạch (nếu có) theo quy định của Luật đầu tư công.

### **6. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

a) Chủ trì và phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các địa phương đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động NKT tham gia bảo hiểm y tế.

b) Chủ trì và phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, thực hiện chi trả bảo hiểm y tế, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các hướng dẫn chi trả bảo hiểm y tế đối với các dịch vụ PHCN theo quy định hiện hành nhằm mở rộng diện bao phủ

bảo hiểm y tế và đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho NKT khi tham gia bảo hiểm y tế.

### **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng; phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phòng ngừa thương tật.

### **8. Các sở, ban ngành liên quan**

Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ có kế hoạch lồng ghép các nội dung về PHCN dựa vào cộng đồng vào các hoạt động của ngành để phối hợp triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

### **9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chỉ đạo các đoàn, hội cơ sở đẩy mạnh truyền thông, lồng ghép công tác tuyên truyền, giáo dục tư vấn pháp luật, chính sách đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, vận động hội viên và nhân dân tham gia thực hiện chương trình phát triển hệ thống PHCN và nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe NKT; đồng thời phối hợp với các ngành vận động các tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ các quỹ giúp đỡ NKT.

### **10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh để chủ động xây dựng Kế hoạch phát triển hệ thống PHCN giai đoạn 2024-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại địa phương và đưa các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch vào trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để thực hiện kế hoạch; thực hiện lồng ghép Chương trình này với các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án khác để triển khai thực hiện hiệu quả tại địa phương.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình PHCN dựa vào cộng đồng; tạo điều kiện để cơ quan tổ chức hoặc tham gia thực hiện hoạt động PHCN dựa vào cộng đồng.

d) Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; tổng hợp báo cáo và kịp thời đề xuất kiến nghị điều chỉnh Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Y tế).

## **VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO**

Các sở, ban, ngành, các đơn vị; địa phương căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ liên quan để thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển hệ thống PHCN giai đoạn 2024-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Định kỳ báo cáo kết quả

thực hiện hàng năm (*trước ngày 30/11*) hoặc báo cáo đột xuất (nếu có) về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2024-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Y tế báo cáo, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: 

- Bộ Y tế;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP;
- KGVX;
- Lưu: VT.VP UBND tỉnh.

9

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



  
Võ Đức Trọng